

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 28-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Kim Dung

Ông Phạm Thanh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 229/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Đức C, sinh năm 1975 tại Hải Phòng. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Mảnh, phường Thủy Đường, thành phố Thủy Ng (nay là Tổ dân phố Mảnh, phường Thủy Ng), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức Thân và bà Đào Thị Tý (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Thanh Huyền và 02 con; tiền án: 02 tiền án chưa được xóa án tích: Bản án số 113/2011/HS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2011 của Toà án nhân dân huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bản án số 155/2016/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Toà án nhân dân huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến ngày 13 tháng 02 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Trần Văn Ng, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Tổ dân phố Hoà Tiến, phường An Lư, thành phố Thủy Ng (nay là Tổ dân phố Hoà Tiến, phường Hoà Bình), thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Cây Đa,

phường An Lư, thành phố Thủy Ng (nay là Tổ dân phố Cây Đa, phường Hoà Bình), thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; không xác định được tên bố; con bà Trần Thị Tý; có vợ là Lương Thị Trình và chưa có con; tiền án: Bản án số 101/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10 tháng 02 năm 2025 đến ngày 13 tháng 02 năm 2025 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại Tổ dân phố Cây Đa, phường An Lư, thành phố Thủy Ng (nay là phường Hòa Bình), thành phố Hải Phòng, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Ng cất giấu tại túi quần bên trái đang mặc 01 ví màu đen, bên trong có: 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT), Ng khai là ma túy Heroine cất giấu để bán kiếm lời. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, đã qua sử dụng, 08 tờ giấy màu trắng cùng có kích thước (05 x 05) cm, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 15-AF 243.48.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ, Trần Văn Ng khai nhận: Ng đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đức C để bán cho khách. Trong đó, Ng nhớ được 03 lần như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 03 tháng 02 năm 2025, Ng mua của C 02 chỉ ma túy Heroine với giá 3.800.000 đồng/chỉ và đã bán hết cho khách.

Lần thứ hai: Ngày 07 tháng 02 năm 2025, Ng mua của C 02 chỉ ma túy Heroine với giá 3.800.000 đồng/chỉ, đã bán cho khách, còn lại 0,04 gam, C cất giấu trong ví bán cho khách thì bị Cơ quan Công an thu giữ vào ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10 tháng 02 năm 2025, Ng một mình điều khiển xe mô tô BKS: 15-AF243.48 từ nhà đến gặp C ở gần sân bóng phường Thủy Đường, thành phố Thủy Ng (nay là phường Thủy Đường), thành phố Hải Phòng, thỏa thuận mua của C 02 chỉ ma túy Heroine. Ng trả trước cho C 6.800.000 đồng, còn nợ 800.000 đồng. C hẹn Ng khoảng 15 phút sau quay lại giao ma túy cho Ng. Khi Ng đi về được một đoạn thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy mà Ng đã mua của C lần trước chưa bán hết.

Căn cứ lời khai của Trần Văn Ng, Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức C, kết quả

thu giữ: Tại kệ kính gian ngoài tầng 1 là chỗ C cắt tóc cho khách có 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng kích thước (08 x 10) cm bên trong chứa các cục bột màu trắng (mẫu M1); Trên mặt bếp ga trong gian bếp nhà C có 02 túi nilon màu trắng, cùng có kích thước (02 x 04) cm bên trong các túi đều chứa các cục bột màu trắng (mẫu M2). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của C **01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế**, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, 01 Căn cước công dân số 031075013392 mang tên Nguyễn Đức C và **1.500.000 đồng**.

Tại Kết luận giám định số 140 ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT, thu giữ của Trần Văn Ng khi bắt quả tang là ma túy Heroine, có khối lượng 0,04 gam; chất bột màu trắng chứa trong túi nilon đặt trong vỏ bao thuốc lá màu vàng (mẫu M1), là ma túy Heroine, có khối lượng 6,70 gam; chất bột màu trắng có trong 02 túi nilon màu trắng kích thước (02 x 04) cm (mẫu M2), là ma túy Heroine, có khối lượng 0,85 gam.

Việc thu giữ, quản lý, xử lý vật chứng, tài sản: Số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật, tài sản thu giữ của Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C được quản lý tại kho vật chứng Phòng cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Hải Phòng và tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng, cần chuyển đến Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 240/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C tại phiên toà phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung bản Cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Phản tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ Ng quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, khoản 6 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Ng từ 13 năm 06 tháng tù đến 14 năm 06 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Đức C từ 13 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù.

Phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước hai điện thoại đã sử dụng vào việc phạm tội của bị cáo Ng và C, 1.500.000 đồng của bị cáo C;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và mức hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Đức C: Do bản thân nghiện chất ma túy nên bị cáo C đã mua ma túy về sử dụng và bán cho bị cáo Trần Văn Ng để kiếm lời. Trong các ngày 03 tháng 02 năm 2025, ngày 07 tháng 02 năm 2025 và 10 tháng 02 năm 2025, bị cáo Nguyễn Đức C đã 03 lần bán 22,65 gam ma túy loại Heroine cho bị cáo Trần Văn Ng.

[2.2] Đối với bị cáo Trần Văn Ng: Sau khi bị bắt quả tang, bị cáo Ng khai nhận đã ba lần mua ma túy của bị cáo C để bán kiếm lời. Nhưng sau khi bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Ng thay đổi lời khai, không thừa nhận mua ma túy để bán mà khai các lần mua ma túy để sử dụng và mua hộ cho Trần Văn Lưu, và một người đàn ông tên Tuấn ở Quảng Ninh. Tuy nhiên, Trần Văn Lưu khai do Lưu là người nghiện ma túy nên thường mua ma túy của Ng để sử dụng, Lưu không góp tiền với Ng để mua ma túy. Tại phiên tòa, bị cáo Ng thừa nhận 03 lần mua ma túy của bị cáo C với mục đích để bán cho những người khác để kiếm lời. Bị cáo thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra là do nhận thức không đầy đủ, bị cáo đã nhận thức lại về hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật. Như vậy, căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Lưu phù hợp với lời khai của bị cáo Ng khi mới bị bắt và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả khám xét khẩn cấp, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, kết quả kiểm tra, thu giữ dữ liệu điện tử trong điện thoại của các bị can, lời khai của người

liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định trong thời gian từ ngày 03 tháng 02 năm 2025 đến ngày 10 tháng 02 năm 2025, bị cáo Trần Văn Ng đã 03 lần mua ma túy của Nguyễn Đức C, với tổng khối lượng là 21,80 gam ma túy Heroine, để bán kiếm lời.

[2.3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự an ninh xã hội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là rất nghiêm trọng, vì mục đích lợi nhuận và bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua và bán trái phép ma túy để kiếm lời nên đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đức C đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý; bị cáo Trần Văn Ng đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo đều thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra trong một thời gian ngắn, các bị cáo đã thực hiện 03 lần mua và bán trái phép chất ma túy nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”; các bị cáo mua và bán trái phép chất ma túy heroin từ 05 gam đến dưới 30 gam nên phải chịu tình tiết định khung tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C đã chịu tình tiết định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Ng và Nguyễn Đức C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Ma túy là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là Ng nhân phát sinh các tội phạm khác. Hình phạt áp dụng đối với đối tượng phạm tội về ma túy cần phải nghiêm khắc nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.2] Đối với bị cáo Nguyễn Đức C đã bán tổng khối lượng ma túy cho bị cáo Trần Văn Ng là 22,65 gam ma túy Heroine, có hai tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Trần Văn Ng đã bán tổng khối lượng ma túy cho Trần Văn Lưu là 21,80 gam ma túy Heroine, khối lượng ít hơn bị cáo C, có một tiền án chưa được xóa án tích nên cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo C cao hơn bị cáo Ng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[8.1] Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 140MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng trên phòng bì niêm phong có chữ kí của những người liên quan do phạm tội mà có; 01 (một) chai nhựa có gắn ống thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế); 08 (tám) tờ giấy màu trắng đồng kích thước khoảng 5x5cm không có giá trị sử dụng.

[8.2] Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Ng, Số Imei: 352857114735662, số Imei2: 352857114563486; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đức C, số Imei: 358626071338735, và số tiền 1.500.000 đồng đã sử dụng vào việc phạm tội.

[8.3] Trả lại bị cáo Nguyễn Đức C 01 căn cước công dân số 031075013392 mang tên Nguyễn Đức C, cấp ngày 18 tháng 9 năm 2022, nơi cấp: Bộ Công an; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen BKS 15-AF 243.48, số máy: JK14E0467013; số khung: RLHJK1405RZ257923; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng đã qua sử dụng của Nguyễn Đức C, số Imei: 353012093413662 không sử dụng vào việc phạm tội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức C 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 11 tháng 02 năm 2025.

Bị cáo Trần Văn Ng 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ 10 tháng 02 năm 2025.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức C 5.000.000đ (năm triệu đồng) và bị cáo Trần Văn Ng 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ:

01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 140MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng trên bì niêm phong có chữ kí của những người liên quan do phạm tội mà có;

01 (một) chai nhựa có gắn ống thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế);

08 (tám) tờ giấy màu trắng đồng kích thước khoảng 5x5cm.

2.2. Tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh đã qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Ng, số Imei: 352857114735662, số Imei2: 352857114563486;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Đức C, số Imei: 358626071338735.

2.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Đức C:

01 căn cước công dân số 031075013392 mang tên Nguyễn Đức C, cấp ngày 18 tháng 9 năm 2022, nơi cấp: Bộ Công an;

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu đen BKS 15-AF 243.48, số máy: JK14E0467013; số khung: RLHJK1405RZ257923;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng đã qua sử dụng của Nguyễn Đức C, Số Imei: 353012093413662.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

2.4. Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 1.500.000 đồng của Nguyễn Đức C đã sử dụng vào việc phạm tội (theo Ủy nhiệm chi lập ngày 15 tháng 9 năm 2025, đơn vị nhận tiền: Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đức C và Trần Văn Ng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Kim Dung

Phạm Thanh Tân

Đặng Hồ Diệp

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm TANDCC;
- Viện Công tố & KSXXPT VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Trại tạm giam;
- Phòng GD, KT, TT và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Huy Du Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Vân Thúy

